

Quảng Bình, ngày 25 tháng 04 năm 2022.

**BÁO CÁO
CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**PHẦN I
ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

1. Đặc điểm tình hình:

1.1. Đặc điểm chung:

2. Dịch Covid -19 năm 2021 tiếp tục diễn biến phức tạp trên toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt đời sống xã hội của nhân dân cả nước nói chung và tỉnh Quảng Bình nói riêng; Do ảnh hưởng của đại dịch covid-19 tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 4,83% thấp hơn năm trước và kế hoạch đề ra.
3. Dịch bệnh covid-19 gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động cung cấp dịch vụ của Công ty, làm đứt gãy các cầu nối giữa khách hàng và Công ty do phải thực hiện các quy định về phòng chống dịch (giãn cách, phong tỏa,...): Ghi nợ, thu ngân, kiểm định định kỳ,...; ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty: Sản lượng đối tượng KDDV, SXVC giảm mạnh; phải thực hiện chính sách miễn giảm tiền nước cho các đối tượng theo Quyết định của Tỉnh.
4. Giá nước được UBND Tỉnh phê duyệt tháng 6/2021 đã tạo điều kiện cho Công ty cơ bản bù đắp được các khoản mục chi phí trong giá thành.
5. Tiếp tục nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện của UBND tỉnh, các ngành; sự phối hợp tích cực của chính quyền địa phương trong quá trình vận hành dịch vụ cấp nước.

1.2. Tình hình nhân sự quản trị và điều hành:

1.2.1 Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	
2	Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	Giám đốc
3	Lê Minh Chương	Thành viên Hội đồng quản trị	Kế toán trưởng
4	Ngô Thành Chung	Thành viên Hội đồng quản trị	TV độc lập
5	Nguyễn Thế Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	TV độc lập

1.2.2. Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Ban	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Đức Vũ	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thành viên Ban Kiểm soát

1.2.3. Người phụ trách quản trị Công ty:

- Lê Văn Nghĩa

Chức vụ: Phó Giám đốc.

1.2.4. Ban Điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Dũng	Giám đốc
2	Lê Văn Nghĩa	Phó Giám đốc
3	Trần Văn Tiến	Phó Giám đốc
4	Lê Minh Chương	Kế toán trưởng

1.2.5. Tình hình sở hữu cổ phần của Công ty đến thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (29/3/2022):

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Cổ đông lớn:	3		83,90%
	<i>Tổ chức:</i>	2		
	- Nhà nước	1	8.986.504	52,16%
	- Công ty Cổ phần DNP	1	4.307.000	25,00%
	<i>Cá nhân:</i>	1		
	- Nguyễn Văn Dũng	1	1.161.435	6,74%
1.2	Cổ đông khác:	202		16,10%
	<i>Tổ chức:</i>	1		
	- Công ty Mỹ Phát	1	450.000	2,61%
	<i>Cá nhân:</i>	201	2.325.265	13,50%
2	Cổ đông nước ngoài	0		
3	Cổ phiếu quỹ	0		
	Tổng Cộng	205	17.230.204	

2. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Công ty năm 2021:**2.1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ:**

Năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh được xác lập trong trạng thái bình thường mới: Vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa theo dõi diễn biến của dịch bệnh để có các kịch bản kịp thời, phù hợp nhằm chủ động đối phó hiệu quả; Bên cạnh đó, nhờ tinh thần đoàn kết, sự nỗ lực khắc phục khó khăn của tập thể cán bộ lãnh đạo và tập thể người lao động nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn được duy trì ổn định và phát triển cả về chất và lượng, những chỉ tiêu, kế hoạch, nghị quyết được xác lập từ đầu năm được triển khai và đạt được nhiều kết quả tích cực, điển hình là:

Triển khai thực hiện phân vùng, tách mạng, lắp đặt van giảm áp, đồng hồ lưu lượng tổng tại một số đơn vị cấp nước có tỷ lệ thất thoát cao; qua đó đã phát hiện và thực hiện các giải pháp để khắc phục thất thoát, bước đầu có những kết quả khả quan, cụ thể: HTCN Quy Đạt, HTCN Rào Đá,... Kết quả: Tỷ lệ thất thoát HTCN Quy Đạt giảm được 2%, HTCN Rào Đá giảm 7%, HTCN Hoàn Lão giảm 5%,...

Hoạt động sản xuất cấp nước tại các đầu mối tiếp tục được duy trì ổn định, chất lượng nước sau xử lý thường xuyên đảm bảo tiêu chuẩn theo QCVN01:1-2018/BYT; chủ động thực hiện định kỳ xả cặn, súc rửa đường ống D150 trở lên nhằm duy trì chất lượng nước trên hệ thống.

Tuân thủ quy trình vận hành, duy trì việc bảo dưỡng định kỳ máy móc thiết bị, vì vậy không xảy ra tình trạng gián đoạn sản xuất do máy móc, thiết bị. Việc đưa bổ sung và các điểm giám sát áp lực, lưu lượng vào phần mềm SCADA đã tạo điều kiện cho các ca trực vận hành điều tiết, kiểm soát chế độ bơm hợp lý, hiệu quả hơn.

Đầu tư xây dựng và lắp đặt hoàn thành cụm xử lý nước 2.000 m³/ng.đ nhà máy nước Vạn Trạch, nâng công suất HTCN Hoàn Lão lên 4.000 m³/ng.đ.

Điều chuyển cụm lọc kín tự rửa công suất 1.500 m³/ng.đ cho nhà máy nước Quy Đạt nâng cao năng lực xử lý nước đáp ứng cho nhu cầu của hệ thống.

Phát huy tinh thần thi đua lao động sáng tạo, bộ phận kỹ thuật và các đơn vị trực thuộc đã có nhiều sáng kiến ứng dụng thực tiễn trong sản xuất, điển hình là: Cải tạo, nâng cấp thiết bị trạm bơm cấp I nhà máy nước Rào Đá, thực hiện điều khiển vận hành máy bơm từ xa bằng sóng điện thoại 2G; cải tạo bể lắng nhà máy nước Hải Thành để nâng cao hiệu quả lắng và xử lý triệt để bùn lắng mà không cần dừng vận hành bể, hạn chế xả thải ra môi trường..

2.2. Công tác chăm sóc và phát triển khách hàng:

Công tác chăm sóc và phát triển khách hàng trong năm qua diễn ra trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp, tuy nhiên vẫn duy trì được các cầu nối với khách hàng và có được nhiều kết quả tích cực.

Trong công tác đầu tư mở rộng địa bàn phục vụ cấp nước, Công ty đã huy động được nguồn vốn các địa phương để phát triển mạng đường ống cấp 3, điển hình là: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy gần 800 triệu đồng để phát triển 8.400m đường ống cấp 3; xã Bảo Ninh, Đồng Hới 6 tỷ đồng để phát triển 72,4 km đường ống D63mm; xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa 400 triệu đồng với 900 m đường ống D63-32mm.

Huy động đóng góp của nhân dân tham gia cải tạo mạng đường ống cấp 3 tại HTCN Rào Đá với chiều dài gần 23km đường ống D40-50mm với kinh phí 941 triệu đồng và khối lượng lớn nhân công để đào lắp mương, hoàn trả mặt bằng.

Thực hiện Quyết định của UBND Tỉnh về miễn giảm tiền sử dụng nước trên địa bàn tỉnh do ảnh hưởng dịch covid19, Công ty đã triển khai miễn giảm cho một số đối tượng khách hàng trong 3 tháng 8,9,10 như sau: Miễn cho hộ nghèo và cận nghèo tối đa không quá 5m³/tháng, giảm 50% cho các khu cách ly tập trung, thu dung điều trị Covid19. Tổng sản lượng được giảm là 35.000 m³, số tiền miễn giảm là 380 triệu đồng.

Tổng số khách hàng phát triển mới trong năm là: 2.742 khách hàng; tổng số khách hàng sử dụng nước máy của Công ty đến thời điểm 31/12/2021 là 62.538 khách hàng.

Trong năm 2021 đã thực hiện kiểm định được số lượng đồng hồ là: 13.475 cái.

Truy thu tiền nước từ khách hàng sử dụng nước không qua đồng hồ:

- Tổng số khách hàng : 07 KH.
- Giá trị truy thu : 42.642.000 đồng

Tiếp tục phát động người lao động phát triển khách hàng chuyển sang kênh thanh toán tiền nước tự động qua ngân hàng. Kết quả đã phát triển được là 2.580 KH, nâng tổng số KH thanh toán tự động đến 31/12/2021 là 11.942 KH (chiếm gần 20%).

Năm qua, dịch bệnh diễn biến phức tạp tại nhiều địa bàn đã gây ra nhiều khó khăn cho hoạt động dịch vụ cấp nước của Công ty, làm đứt gãy nhiều cầu nối giữa khách hàng với Công ty, nhân viên Công ty không tiếp cận được với khách hàng và ngược lại để thực hiện các nghĩa vụ của nhau; công tác thu tiền nước bị chậm trễ một số đợt cao điểm của dịch, công tác ghi đọc phải tính bình quân, công nợ tăng đột biến; tuy nhiên, nhờ chủ động trong việc ứng phó với các tình huống phòng chống dịch đã xây dựng sẵn, nhờ tinh thần trách nhiệm của người lao động mà các khó khăn, các đứt gãy đã được nhanh chóng được phục hồi sau từng đợt dịch để ổn định lại mọi hoạt động.

2.3. Công tác đầu tư:

* Các dự án thi công hoàn thành được quyết toán năm 2021:

STT	Tên dự án	Giá trị quyết toán	Mô tả tóm tắt dự án	Tiến độ thực hiện
1	Mạng cấp III thị trấn Kiến Giang, tt Hoàn Lão, thị xã Ba Đồn năm 2019	4.225.652.000	Mở rộng địa bàn cấp nước khu vực Thị trấn Kiến Giang, Thị trấn Hoàn Lão, Thị xã Ba Đồn	2019-2021
2	Công trình cụm xử lý nước 2.000 m ³ /ng.đ xã Vạn Trạch	2.055.539.589	Nâng cấp nhà máy nước Vạn Trạch từ 2.000 m ³ /ng.đ lên 4.000 m ³ /ng.đ	2021
3	Mạng cấp III TP.Đồng Hới năm 2018	4.989.358.455	Mở rộng địa bàn cấp nước khu vực TP.Đồng Hới	2018-2021
4	Sửa chữa lớn năm 2021	3.655.801.491	Sửa chữa các hạng mục cấp nước thuộc hệ thống cấp nước của Công ty	2021

* Các dự án đang tổ chức thi công:

STT	Tên dự án	Mức đầu tư (triệu đồng)	Mô tả tóm tắt dự án	Tiến độ thực hiện
1	Mạng cấp III năm 2021	7.500	Mở rộng địa bàn cấp nước các HTCN do Công ty quản lý	2020-2022
2	Tuyến ống cấp II D280 HDPE từ Lý Thái Tổ đi cầu Nhật Lệ 2 (giai đoạn I):	3.950	Nâng cấp nhà máy nước Vạn Trạch từ 2.000 m ³ /ng.đ lên 4.000 m ³ /ng.đ	2021-2022
3	Cụm xử lý nước 2.000m ³ /ng.đ tại Kiến Giang	2.500	Nâng công suất Nhà máy xử lý nước Kiến Giang lên 5.000m ³ /ng.đ	2021-2022
4	Sửa chữa lớn năm 2022	3.600	Sửa chữa các hạng mục cấp nước thuộc hệ thống cấp nước của Công ty	2022

Đánh giá tổng quát việc thực hiện, quản lý, thi công các công trình:

- Nhìn chung các công trình hoàn thành đưa vào sử dụng để đảm bảo chất lượng, phát huy được hiệu quả, mục tiêu đầu tư.
- Các công trình tự thực hiện chủ yếu do Đội Xây lắp thực hiện, cơ bản thi công đáp ứng chất lượng, tiến độ.

Các tồn tại, bất cập trong công tác đầu tư năm 2021:

- Tiến độ triển khai một số dự án còn chậm trễ (công tác chuẩn bị đầu tư, tổ chức triển khai thi công ở hiện trường, công tác nghiệm thu,...).
- Hạng mục cải tạo thay thế tuyến ống các địa bàn thuộc HTCN Rào Đá còn chậm trễ, chưa đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

3. Hoạt động của ĐHCĐ năm 2021:

Trong năm 2021, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, phân tích, đánh giá tình hình thực tế để đưa ra những quyết định quan trọng, kịp thời và thực hiện có hiệu quả nghị quyết của ĐHCĐ; điển hình là:

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐQT	26/03/2021	Thông qua nội dung chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2021
2	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT	23/04/2021	1. Thông qua kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021 2. Thông qua kế hoạch đầu tư và nhu

			cầu vốn xây dựng 3. Thông qua chương trình công tác của BKS năm 2021 4. Xem xét đơn của ông Trần Văn Ban
3	Quyết định 161/QĐ-HĐQT	07/06/2021	Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty
4	Quyết định 161/QĐ-HĐQT	10/06/2021	Quyết định giá bán nước sạch cho các mục đích khác ngoài sinh hoạt do công ty sản xuất

4. Đánh giá của HĐQT về hoạt động trong năm của Ban điều hành

Thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, HĐQT luôn theo dõi và chỉ đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo kế hoạch đã được thông qua. Trong năm 2021, Ban điều hành đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo điều lệ Công ty; tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2021 và các Nghị quyết, Quyết định khác của HĐQT.

- Ban Điều hành đã chủ động tham mưu và đề xuất kịp thời các vấn đề mới nảy sinh trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để HĐQT Công ty xem xét quyết định.
- Các thành viên Ban điều hành đã có sự phối hợp tốt trong việc giải quyết các công việc của Công ty.
- Trong năm 2021, Ban điều hành đã tổ chức và duy trì tốt hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện dịch bệnh diễn biến phức tạp: Nắm bắt kịp thời diễn biến, triển khai các chủ trương và khuyến cáo phòng chống dịch một cách chủ động, kịp thời và có hiệu quả; xây dựng và thực hiện các kịch bản để thích ứng an toàn trong từng giai đoạn cụ thể.
- Quản lý, thi công các dự án đầu tư do Công ty tự thực hiện đảm bảo chất lượng, tiến độ đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất của Công ty; triển khai tốt công tác ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển khách hàng thanh toán tiền nước bằng hình thức chuyển khoản; triển khai kịp thời hiệu quả các giải pháp cấp nước mùa hè cũng như giải pháp khắc phục các biến cố thiên tai lũ, lụt tại các đầu mối sản xuất,...

Quan hệ quản trị - điều hành doanh nghiệp giữa HĐQT và Ban Điều hành Công ty luôn phối hợp chặt chẽ và thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ và các Quy chế về quản trị Công ty.

Cùng với Ban điều hành, HĐQT đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức đoàn thể (công đoàn cơ sở, đoàn thanh niên) thực hiện tốt chức năng của mình, tạo được không khí thi đua lao động sản xuất, sự đoàn kết trong tập thể người lao động và các cổ đông của Công ty.

5. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2021	THỰC HIỆN 2021	TỶ LỆ TH SO VỚI KH
1	Sản lượng nước máy	m ³	12,600,000	12.600.000	100%
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	102,960	107,123	104%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Sản xuất nước máy	Triệu đồng	93,360	95,900	103%
	- Xây lắp, ống nhánh	Triệu đồng	8,500	8,500	100%
	- Doanh thu khác	Triệu đồng	1,100	2,850	259%

3	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	(Đảm bảo thực hiện 100% thuế phát sinh)	23,763	100%
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	8,70	9,00	103%
5	Tỷ lệ thất thoát	%	21.00	20,5	giảm 0,5%
6	Trả nợ vay Bộ Tài chính	Triệu đồng	Đúng theo lộ trình trả nợ	6,750	100%
7	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8,800	9,400	107%

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2022

I/ Định hướng kế hoạch hoạt động năm 2022 của HĐQT:

1. Tiếp tục kiện toàn công tác quản trị doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Hoàn thiện các thủ tục về hoạt động dịch vụ của Công ty theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Tăng cường công tác kiểm soát an toàn, an ninh nguồn nước, chất lượng nước sản xuất tại các nhà máy; tiếp tục nâng cao mọi mặt của hoạt động dịch vụ cấp nước: Sản xuất, xây lắp và cung ứng sản phẩm nước sạch.
4. Xây dựng kịch bản và chủ động ứng phó với các diễn biến của dịch bệnh covid19 trong tình hình mới, đảm bảo thích ứng an toàn, hiệu quả chống dịch nhằm duy trì hoạt động ổn định của doanh nghiệp trong mọi tình huống.
5. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để phát triển mở rộng phạm vi dịch vụ cấp nước, phát triển khách hàng sử dụng nước do Công ty cung cấp theo hướng huy động tối đa các nguồn lực để cùng đầu tư mở rộng mạng đường ống cấp nước.
6. Triển khai kế hoạch chống thất thoát, thất thu trong phạm vi toàn Công ty, ưu tiên các HTCN có tỷ lệ thất thoát cao.
7. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học công nghệ và công nghệ thông tin vào sản xuất và quản lý của Công ty phù hợp với chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ và Tỉnh.
8. Tiếp tục làm tốt công tác cán bộ, bổ sung chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý nhằm đáp ứng được nhu cầu và nhiệm vụ trong giai đoạn mới.
9. Đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống, an ninh đơn vị, an toàn sản xuất, xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh lãnh đạo đơn vị phát triển bền vững.
10. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty nhằm tổ chức tốt điều kiện làm việc, đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động theo luật định, theo thỏa ước lao động tập thể; duy trì các hoạt động phong trào tại đơn vị, như: Phong trào thi đua yêu nước, phong trào thể thao, văn nghệ,.....

II. Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản:

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH 2022	TỶ LỆ KH SO VỚI TH 2021 (%)
1	Sản lượng nước máy	m ³	12,800,000	103
2	Tổng doanh thu:	Triệu đồng	115,030	107
	<i>Trong đó:</i>			
	- Sản xuất nước máy	Triệu đồng	103,680	108
	- Xây lắp, ống nhánh	Triệu đồng	8,500	102

	- Doanh thu khác	Triệu đồng	2,850	100
3	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	(Đảm bảo thực hiện 100% thuế phát sinh)	
4	Thu nhập bình quân	Tr.đ/người/tháng	9,3	103
5	Tỷ lệ thất thoát	%	20,0	
6	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	9,750	104
7	Chi trả cổ tức	%/cổ phần	1,85	112

III/ Các giải pháp thực hiện trọng tâm:

Phối hợp với các ngành, địa phương liên quan để hoàn thiện các hồ sơ pháp lý về các thủ tục pháp lý của hoạt động dịch vụ cấp nước theo quy định của pháp luật, bao gồm:

- Lập và trình phê duyệt kế hoạch cấp nước an toàn của các HTCN do Công ty quản lý vận hành.
- Đề nghị và phối hợp với Sở TNMT lập và trình UBND Tỉnh phê duyệt vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt tại các đầu mối khai thác nước của Công ty.
- Phối hợp với chính quyền địa phương xây dựng và ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Công bố sản phẩm hợp quy đối với sản phẩm nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt.

Kiểm toàn lại phòng thí nghiệm chất lượng nước hướng tới vận hành theo quy chuẩn ISO 17025.

Phòng chống thất thoát thất thu phải được xem là một nhiệm vụ thường xuyên, xuyên suốt trong hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty và phải được định kỳ xây dựng kế hoạch với các công việc cụ thể, đặt ra các chỉ tiêu cụ thể và đánh giá, rà soát kết quả thực hiện được của từng đơn vị cụ thể; nhằm từng bước cải thiện tỷ lệ thất thoát theo định hướng chung của Chính phủ.

Năm 2022 tiếp tục triển khai các giải pháp phân vùng tách mạng để giảm thất thoát cơ học, tập trung chú trọng các đầu mối tỷ lệ thất thoát đang cao: Quy Đạt, Hoàn Lão, Rào Đá.

Tăng cường theo dõi và có biện pháp xử lý dứt điểm tình trạng khách hàng nhiều tháng không có sản lượng theo hợp đồng dịch vụ và quy định của pháp luật về hoạt động dịch vụ cấp nước.

Phấn đấu năm 2022 phát triển tối thiểu thêm 3.500 hộ khách hàng mới, chú trọng phát triển các khu vực mới được đầu tư như xã Bảo Ninh (Đồng Hới), Xuân Thủy (Kiến Giang), Rào Đá (Quảng Ninh),...

Phối hợp với chính quyền các địa phương triển khai đầu tư mở rộng địa bàn cấp nước theo phương thức xã hội hóa đầu tư mạng đường ống để huy động thêm nguồn lực của địa phương, của nhân dân nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của nhân dân; chú trọng các địa phương: Xã Lý Trạch, Đức Trạch, Đồng Trạch, Bảo Ninh,...

Đẩy nhanh công tác cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp nước để phát triển khách hàng và giảm thất thoát, thất thu của HTCN Rào Đá.

Tiếp tục phối hợp với các kênh thanh toán trung gian, đơn vị tư vấn phần mềm QLKH đẩy nhanh việc phát triển thêm các kênh thanh toán nhằm đa dạng hóa kênh thanh toán tiền nước tạo thuận lợi cho khách hàng, đồng thời phù hợp với xu thế của xã hội và định hướng của Chính phủ trong việc thanh toán các dịch vụ; cụ thể: VNpay, Payoo, Momo, zalopay,...

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong hoạt động dịch vụ cấp nước đến với người dân; chú trọng: Nâng cấp công zalo của Công ty thành một chương trình ứng dụng có thể kết nối với phần mềm QLKH sớm đưa vào khai thác; nâng cấp công nghệ thông tin điện tử của công ty trên Websit,...

Cập nhật các chủ trương, nghị quyết và định hướng của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, từ đó nghiên cứu, học tập các đơn vị đề thúc đẩy chuyển đổi số của doanh nghiệp đúng hướng, phù hợp với chủ trương chuyển đổi số, nền tảng số của quốc gia và của tỉnh.

Đối với công tác đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục thi công các dự án chuyển tiếp từ năm 2021 đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình và tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng. Đẩy nhanh các thủ tục đầu tư để triển khai thi công được trong quý I/2022 các dự án: Mạng cáp III năm 2022 (tổng mức dự kiến 6,5 tỷ đồng), trạm bơm tăng áp Yên Hóa (giai đoạn 2 - tổng mức 1,1 tỷ đồng).

Tiếp tục theo dõi, bồi dưỡng và bổ nhiệm cán bộ các chức danh chủ chốt của Công ty theo đúng quy trình; mục tiêu là lựa chọn được cán bộ đáp ứng các yêu cầu để hoàn thành tốt nhiệm vụ ở cương vị mới, tham gia quản lý thúc đẩy sự phát triển của Công ty.

Xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ của doanh nghiệp, nhằm tạo thuận lợi cho việc triển khai các công việc nghiệp vụ cũng như phối hợp được chặt chẽ giữa các bộ phận.

Công đoàn, đoàn thanh niên phối hợp với chuyên môn tiếp tục phát động phong trào thi đua lao động, trong đó có nội dung phát triển khách hàng thanh toán tiền nước qua các kênh không dùng tiền mặt.

Tiếp tục kiểm tra, trấn chỉnh các hoạt động tổ chức sản xuất kinh doanh các đầu mối thông qua hoạt động định kỳ, đột xuất của Ban kiểm tra nội bộ Công ty.

Tăng cường hoạt động của Ban đánh giá nội bộ ISO để duy trì và cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng, qua đó nhân rộng phạm vi áp dụng cho các trạm cấp nước.

Kính thưa Đại hội!

Trên đây là báo cáo của HĐQT và Ban Điều hành Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2021, đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông. HĐQT, BGĐ Công ty xin chân thành cảm ơn sự tin cậy, ủng hộ và hợp tác của các quý vị cổ đông cũng như người lao động Công ty trong năm qua và ghi nhận tinh thần đoàn kết, nỗ lực làm việc một cách tích cực, năng động và trách nhiệm để mang lại hiệu quả thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT và Ban Điều hành Công ty mong sẽ tiếp tục nhận được những ý kiến đóng góp xây dựng, sự đồng hành của các quý vị cổ đông của Công ty để cùng chung sức phấn đấu hoàn thành tốt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2022 và những năm tiếp theo./.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ- BAN GD
CHỦ TỊCH HĐQT



LÊ ANH DŨNG

T.C.P

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/BC-BKS

Đồng Hới, ngày 25 tháng 04 năm 2022

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 06/02/2015, sửa đổi, bổ sung lần thứ ba tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (sau đây viết tắt BKS) Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình (sau đây viết tắt Công ty);

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán do Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế thực hiện và các Báo cáo của Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt HĐQT), của Ban Điều hành (sau đây viết tắt BDH);

BKS báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (sau đây viết tắt ĐHĐCĐ) tình hình kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT, BDH và của Công ty năm 2021 với các nội dung chính như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT, BDH

1.1. Giám sát hoạt động của HĐQT

HĐQT gồm:

- Ông: Lê Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT.
- Ông: Nguyễn Văn Dũng - Thành viên Thường trực HĐQT.
- Ông: Lê Minh Chương - Thành viên HĐQT.
- Ông: Nguyễn Thế Minh - Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành).
- Ông: Ngô Thành Chung - Thành viên HĐQT (thành viên không điều hành).

Trong năm 2021, HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp định kỳ và tổ chức thêm các cuộc họp bất thường, tổng số cuộc họp trong năm là 04 cuộc, ban hành 04 nghị quyết, quyết định; các cuộc họp của HĐQT có đầy đủ các thành viên tham gia (riêng ông Nguyễn Thế Minh tham gia 3/4 cuộc họp), nội dung cuộc họp được ghi chép đầy đủ vào biên bản; hoạt động của HĐQT với nội dung chủ yếu như sau:

- Chuẩn bị các nội dung và quyết định triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2021 vào ngày 23/04/2021, mọi thủ tục, quy trình, nội dung của Đại hội tuân thủ đúng quy định hiện hành và Điều lệ Công ty; đặc biệt, Đại hội đã thông qua dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS.

- Xây dựng, thông qua kế hoạch SXKD trong năm 2021; kế hoạch đầu tư và nhu cầu vốn xây dựng năm 2021; kế hoạch sửa chữa lớn năm 2021; thông qua chương trình công tác cụ thể của BKS năm 2021 - 2022.

- Quyết định bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.

- Quyết định giá bán nước sạch do công ty sản xuất cho các mục đích khác ngoài mục đích sinh hoạt.

Thừa ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên 2021, HĐQT đã lựa chọn, ký kết và triển khai thực hiện hợp đồng kiểm toán với Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế để soát xét báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Trong năm, đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trên diện rộng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, HĐQT đã chủ động nắm bắt tình hình, xây dựng kịch bản ứng phó, quyết liệt trong công tác chỉ đạo, đặc biệt là việc quyết tâm triển khai thực hiện giá nước sinh hoạt lũy tiến theo quyết định của UBND tỉnh đã góp phần phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đề ra.

Các quyết định của HĐQT được ban hành đúng chức năng, quyền hạn, đúng trình tự, thủ tục, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, vì mục tiêu thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2021.

1.2. Giám sát hoạt động của Ban Điều hành

Ban điều hành gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Dũng - Giám đốc.
- Ông: Lê Văn Nghĩa - Phó Giám đốc.
- Ông: Trần Văn Tiến - Phó Giám đốc .
- Ông: Lê Minh Chương - Kế toán trưởng.

Trong năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp một số khó khăn như: phải thực hiện các quy định về phòng chống dịch Covid-19 (giãn cách, phong tỏa, cách ly...): công tác ghi nợ, thu ngân, kiểm định định kỳ bị ảnh hưởng lớn; sản lượng đối tượng kinh doanh dịch vụ và sản xuất vật chất giảm mạnh; trong khi đó, phải thực hiện chính sách miễn giảm tiền nước cho các đối tượng theo Quyết định của Tỉnh đã ảnh hưởng lớn đến doanh thu hoạt động kinh doanh. Với những khó khăn nhất định, BĐH đã quyết tâm triển khai nhiều biện pháp, phấn đấu thực hiện hoàn thành nghị quyết ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT, một số nội dung nổi bật như sau:

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cụ thể về SXKD, đầu tư, XDCB năm 2021. Bám sát diễn biến của dịch bệnh qua từng giai đoạn và tình hình thực tế của doanh nghiệp để có giải pháp điều hành công tác sản xuất kinh doanh phù hợp, hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của dịch bệnh.

- Tiếp tục thực hiện lộ trình giảm tỷ lệ thất thoát nước bằng việc lắp đặt van giảm áp và đồng hồ lưu lượng phục vụ phân vùng tách mạng tại một số tuyến ống tại Quy Đạt và Rào Đá, bước đầu cải thiện tình trạng thất thoát nước tại 2 nhà máy này.

- Đầu tư xây dựng hoàn thành cụm xử lý nước 2.000 m³/ngày đêm nhà máy nước Vạn Trạch, nâng công suất HTCN Hoàn Lão lên 4.000 m³/ngày đêm, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của thị trấn Hoàn Lão và các xã vùng ven; điều chuyển cụm lọc kín tự rửa công suất 1.500 m³/ngày đêm cho nhà máy nước Quy Đạt, nâng công suất xử lý nước của Nhà máy; cải tạo, nâng cấp thiết bị trạm bơm cấp I nhà máy nước Rào Đá bằng điều khiển vận hành máy bơm từ xa qua sóng điện thoại và chuyển đổi phương án khử trùng từ javen thành Clo lỏng nhằm cải thiện chất lượng nước sau xử lý; cải tạo bể lắng nhà máy nước Hải Thành để nâng cao hiệu quả lắng và xử lý triệt để bùn lắng.

- Thực hiện chủ trương huy động các nguồn lực xã hội trong đầu tư mạng cấp 3, chính quyền địa phương và nhân dân đầu tư một số tuyến ống cấp nước để giải quyết nhu cầu bức thiết của nhân dân, cụ thể tại: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy; xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới; xã Yên Hóa, huyện Minh Hóa và nhân dân các xã Tân Ninh, Duy

N:31
C
C
C
C
QUA
G HỒ

Ninh huyện Quảng Ninh, góp phần tăng số khách hàng trong năm thêm 3.361 khách hàng, đưa tổng số khách hàng đến 31/12/2021 là 63.237 khách hàng.

- Triển khai công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải theo Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Văn bản số 827/UBND-TN ngày 24/5/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về tổ chức thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ, Nghị quyết số 76/2021/NQ-HDND của HDND tỉnh về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

- Thực hiện áp giá tiêu thụ nước mới theo quyết định 10/2021/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về Quy định giá tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Bình và Quyết định số 167/QĐ-NQB ngày 10/6/2021 của Chủ tịch HĐQT Công ty về quy định giá bán nước sạch cho các mục đích sử dụng khác ngoài giá nước sạch cho sinh hoạt do Công ty CP Cấp nước Quảng Bình sản xuất, cung cấp đảm bảo đúng đối tượng, đúng loại giá.

BĐH hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, theo quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty.

2. Giám sát hoạt động của Công ty; thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

2.1. Kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Trong năm qua, hoạt động SXKD của Công ty gặp một số khó khăn và thuận lợi đan xen: Đại dịch covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến mọi mặt đời sống xã hội và trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; tốc độ chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực đang diễn ra nhanh chóng, đòi hỏi Công ty phải nhận thức được và có những bước đi phù hợp để bắt kịp với xu thế. Bên cạnh đó, chủ trương của nhà nước là vẫn giữ chi phối vốn tại Công ty cho đến năm 2025 và việc tiếp tục áp dụng giá nước sinh hoạt mới lũy tiến tạo điều kiện để Công ty cân đối được các khoản chi phí trong giá thành sản xuất nước hiện nay, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh. Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung trí tuệ của người lao động, huy động mọi nguồn lực cho sản xuất kinh doanh để thực hiện mục tiêu kép là phòng, chống dịch covid-19 gắn với việc sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo an toàn và tổ chức thực hiện hoàn thành, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch trong năm, kết quả một số chỉ tiêu cụ thể:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/K H (%)
1	Sản lượng tiêu thụ	m ³	11.619.300	12.400.000	12.470.000	101
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	đồng	94.335.198.234	104.480.000.000	106.962.099.746	102
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	8.432.401.161	8.800.000.000	9.088.182.734	103
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	7.237.062.578	7.040.000.000	7.262.386.187	103
5	Khách hàng tăng thêm	hộ	3.989	3.500	3.361	96
6	Tỷ lệ thất thoát nước	%	19	21,5	20,5	(-1%)
7	Lao động	người	219	220	222	101
8	Thu nhập bình quân	đ/ng/ tháng	8.500.000	8.700.000	9.000.000	103
9	Tỷ lệ cổ tức	%	1,55	1,65	1,65	

2.2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021

BKS đã thẩm định báo cáo tài chính quý và báo cáo tài chính 6 tháng, năm 2021 được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế.

Báo cáo tài chính gồm: + Bảng cân đối kế toán.

- + Báo cáo kết quả hoạt động KD.
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
- + Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty và xác nhận: " báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực Kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính". BKS nhất trí với báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Một số chỉ tiêu cơ bản của báo cáo tài chính năm 2021:

ĐVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tổng tài sản	249.560.179.330	259.191.865.024
1.1	Tài sản ngắn hạn	25.898.324.320	24.373.420.131
1.2	Tài sản dài hạn	223.661.855.010	234.818.444.893
2	Tổng nguồn vốn	249.560.179.330	259.191.865.024
2.1	Nợ phải trả	67.347.586.147	77.604.595.450
2.1.1	Nợ ngắn hạn	30.490.789.602	30.630.493.209
2.2.2	Nợ dài hạn	36.856.796.545	46.974.102.241
2.2	Vốn chủ sở hữu	182.212.593.183	181.587.269.574
2.2.1	Vốn điều lệ:	172.302.040.000	172.302.040.000
2.2.2	Quỹ đầu tư phát triển	2.648.166.996	2.048.166.996
2.2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.262.386.187	7.237.062.578
3	Kết quả hoạt động kinh doanh		
3.1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	106.872.719.170	94.278.479.326
3.2	Giá vốn hàng bán	84.805.272.548	75.286.528.566
3.3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.011.226.616	8.501.569.276
3.4	Tổng lợi nhuận trước thuế	9.088.182.734	8.432.401.161
3.5	Thuế TNDN	1.825.796.547	1.195.338.583
3.6	Lợi nhuận sau thuế	7.262.386.187	7.237.062.578
4	Đề xuất phân phối lợi nhuận của HĐQT	7.262.386.187	7.237.062.578
4.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	600.000.000	600.000.000
4.2	Trích Quỹ khen thưởng người lao động	3.250.476.527	3.336.755.958
4.3	Trích Quỹ Phúc lợi	300.000.000	400.000.000
4.4	Quỹ thưởng của người quản lý Công ty	268.926.000	229.625.000
4.5	Chia cổ tức:	2.842.983.660	2.670.681.620

2.3. Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2021, 2020

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1	Cơ cấu tài sản:			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	lần	0.896	0,906
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	lần	0.104	0,094
2	Cơ cấu nguồn vốn:			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	lần	0.270	0,299
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	lần	0.730	0,701
	- Giá trị ròng VCSH (Tổng tài sản-Tổng nợ phải trả)	1000đ	182.212.593	181.587.269
3	Khả năng thanh toán:			
	- Khả năng thanh toán nhanh: Rq [(TS lưu động	lần	0.515	0,502

	& ĐT ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn] - Khả năng thanh toán hiện hành: (TS lưu động/nợ ngắn hạn)	lần	0.849	0,796
4	Tỷ suất lợi nhuận: - Tổng lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tổng lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tổng lợi nhuận sau thuế/NV chủ SH	% % %	2.91 6.80 3.99	2,79 7,67 3,98
5	Bảo toàn vốn: Vốn CSH cuối năm/Vốn CSH đầu năm	lần	1.003	1,007

3. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của BKS năm 2021

3.1. Thành phần BKS

BKS gồm:

TT	Họ và tên	Bầu thành viên BKS	Bầu trưởng BKS	Bãi nhiệm Trưởng BKS
1	Trần Văn Ban	Bầu ngày 12/6/2020	Bổ nhiệm ngày 12/6/2020	Bãi nhiệm ngày 28/2/2022
2	Nguyễn Đức Vũ	Bầu ngày 12/6/2020	Bổ nhiệm ngày 28/2/2022	
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bầu ngày 12/6/2020		

3.2. Nội dung hoạt động của BKS

Trong năm 2021, BKS họp 2 cuộc với đầy đủ 3/3 thành viên tham gia để triển khai, đánh giá thực hiện nhiệm vụ với những nội dung như sau:

- Giám sát hoạt động HĐQT, BĐH Công ty trong việc tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Thẩm định các báo cáo của HĐQT, BĐH trình ĐHĐCĐ và các báo cáo khác của HĐQT, BĐH.

- Thẩm định tính hợp lý, hợp pháp, đầy đủ, trung thực trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính năm, báo cáo tình hình kinh doanh của Công ty; phân tích đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn tại Công ty.

- Đảm bảo phối hợp hoạt động với HĐQT, BĐH và cổ đông.

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm.

- Đưa ra một số kiến nghị về công tác kế toán, tài chính, về các vấn đề trong quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

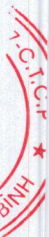
- Lập, thông qua kế hoạch hoạt động của BKS và các báo cáo của BKS.

3.3. Báo cáo của từng Kiểm soát viên

- Ông Trần Văn Ban - Trưởng Ban Kiểm soát

Chỉ đạo công việc chung của Ban Kiểm soát, phân công công việc cho từng Kiểm soát viên và đôn đốc việc triển khai thực hiện. Lập chương trình công tác của BKS hàng năm trình ĐHĐCĐ thông qua; lập kế hoạch hoạt động cụ thể thông qua HĐQT để phối hợp thực hiện; chủ động thẩm định báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty; tập hợp kết quả hoạt động của từng thành viên, hoàn thiện, duyệt các báo cáo của BKS, hoàn thành các nghĩa vụ, trách nhiệm của Trưởng BKS.

- Ông Nguyễn Đức Vũ - Thành viên Ban Kiểm soát.



Hoàn thành nhiệm vụ là đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của BKS đối với các nội dung: Kiểm tra, giám sát công tác xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty; các hợp đồng mua bán, vay, cho vay, các hợp đồng khác với khách hàng và các nhiệm vụ khác theo sự phân công của BKS.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thành viên Ban Kiểm soát.

Hoàn thành nhiệm vụ là đầu mối phụ trách công việc trong phạm vi của BKS đối với các nội dung: việc chấp hành quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ của Công ty; giám sát người quản lý, người nội bộ Công ty trong kê khai, công khai lợi ích liên quan; giám sát hoạt động công bố thông tin, công tác tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động của Công ty.

3.4. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát

Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên:

- Thù lao của Trưởng BKS: Không.
- Thù lao của Thành viên BKS: 2 người, 1.000.000 đồng/người/tháng.
- Chi phí hoạt động khác: Không.

4. Sự phối hợp của BKS với HĐQT, BGD, cổ đông

HĐQT, BGD và BKS luôn tôn trọng và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ Công ty và các nguyên tắc trong quy chế phối hợp hoạt động; duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ vì lợi ích của Công ty. BKS được cung cấp đầy đủ các nghị quyết, quyết định của HĐQT và BGD, đồng thời nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát. HĐQT, BGD và BKS luôn có sự hợp tác, hỗ trợ, trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến thực hiện nhiệm vụ SXKD, quản lý điều hành đơn vị.

Trong năm 2021, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét hoạt động SXKD, quản lý, điều hành Công ty hoặc khiếu nại, tranh chấp.

5. Đề xuất các công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

BKS đề xuất với Đại hội 03 Công ty kiểm toán có trong danh sách Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán BCTC của Công ty năm 2022, cụ thể:

- Công ty TNHH Kiểm toán ASCO.
- Công ty TNHH PKF Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế.

6. Một số kiến nghị

Tiếp tục tăng cường nguồn lực cho công tác chống thất thu, thất thoát nước máy, tập trung ưu tiên cho khu vực nhà máy nước Rào Đá, Quy Đạt, Hoàn Lão.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2021 kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình thông qua.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhân:

- ĐHĐCĐ thường niên 2022,
- HĐQT,
- Thành viên BKS,
- Lưu.



Nguyễn Đức Vũ

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2021 của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban Kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty thực hiện công bố bao gồm:
 - ✓ Báo cáo của Ban giám đốc;
 - ✓ Báo cáo của Kiểm toán viên;
 - ✓ Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021;
 - ✓ Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2021;
 - ✓ Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
 - ✓ Thuyết minh Báo cáo tài chính.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua

Xin trân trọng cảm ơn!

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH DŨNG

Quảng Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để phục vụ cho việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký hợp đồng với công ty kiểm toán

Dựa trên những tiêu chí trên, đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong danh sách sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;
- Công ty TNHH PKF Việt Nam

3. Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý (nếu cần thiết theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ ANH DŨNG

Quảng Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát)

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình như sau:

I. Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021

Căn cứ tình hình tài chính Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình, Hội đồng quản trị quyết định chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS cho năm tài chính 2021 như sau:

STT	Chức danh	(số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2021
1	Thành viên TT HĐQT	1	12	1.500.000	18.000.000
2	Thành viên HĐQT	3	12	1.200.000	43.200.000
3	Thư ký HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000
	Tổng cộng:				97.200.000

II. Dự toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2022

STT	Chức danh	(số lượng)	Số tháng	Mức thù lao/tháng	Tổng số tiền thù lao năm 2022
1	Thành viên TT HĐQT	1	12	1.500.000	18.000.000
2	Thành viên HĐQT	3	12	1.200.000	43.200.000
3	Thư ký HĐQT	1	12	1.000.000	12.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	1.000.000	24.000.000
	Tổng cộng:				97.200.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**T.M/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH DŨNG

Quảng Bình, ngày 25 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

(V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch cổ tức năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
I	Lợi nhuận năm 2021	
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2021	9.088.182.734
2	Thuế TNDN phải nộp	1.825.796.547
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2021	7.262.386.187
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ tức	
1	Quỹ đầu tư phát triển	600.000.000
2	Quỹ khen thưởng	3.250.476.527
3	Quỹ phúc lợi	300.000.000
4	Quỹ thường ban quản lý, điều hành doanh nghiệp, Trưởng Ban kiểm soát	268.926.000
5	Cổ tức	2.842.983.660

1. Tỷ lệ cổ tức thực hiện năm 2021 : 1,65%
2. Hình thức chi trả : Bằng tiền
3. Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
4. Thời gian thực hiện : Ủy quyền cho HĐQT quyết định

2. Phương án cổ tức năm 2022

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt phương án chi trả cổ tức năm 2022 như sau:

1. Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2022 : 1,85%
2. Hình thức chi trả : Bằng tiền



3. Nguồn chi trả : Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua nội dung nêu trên.

Xin trân trọng cảm ơn.

**T.M/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ ANH DŨNG



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày 25 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát,
nhiệm kỳ 2020- 2025**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc bầu bổ sung một thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình theo đơn đề cử của Công ty Cổ phần Đầu tư ngành Nước DNP, như sau:

1. Họ và tên: Bùi Thị Như Quỳnh, sinh ngày 23/10/1988.
2. Chức vụ hiện nay: Trưởng Phòng kiểm soát Tài chính- Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai.

3. Lý do bầu bổ sung: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh- Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình nhiệm kỳ 2020- 2025 có đơn xin từ nhiệm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

V/v: Xin thôi giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

Tên tôi là: **Nguyễn Thị Ngọc Anh**

Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình

Trong thời gian này và sắp tới, do có nhiều công việc phải đảm nhận nên tôi không có đủ thời gian và điều kiện để tập trung thực hiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông phân công. Vì vậy, bằng đơn này, kính đề nghị Hội đồng quản trị xem xét, tạo điều kiện và thực hiện các thủ tục để tôi thôi giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát Công ty theo đúng quy định. Thời gian thôi giữ chức vụ thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2022

Người làm đơn



Nguyễn Thị Ngọc Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

**ĐƠN ĐỀ CỬ
THAM GIA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông TN năm 2022
Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình**

- Tên tổ chức/cổ đông/đại diện nhóm cổ đông: **Công ty Cổ phần Đầu tư Ngành nước DNP**
- Số GPĐKKD/CMND: 2400813885 do: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang Cấp ngày 26/04/2017;
- Địa chỉ: Thôn Càn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
- Là cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông sở hữu số cổ phần: 4.307.000 cổ phần (*Bằng chữ*: Bốn triệu ba trăm linh bảy nghìn cổ phần) tương đương 24,99% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình;

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát, xin đề cử:

1. Ông/bà: Bùi Thị Như Quỳnh

CMND/Căn cước CD số: 036188001483 Ngày cấp: 02/02/2018 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Địa chỉ thường trú: Số 48 ngõ 87 Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Trình độ học vấn: Thạc sỹ Chuyên ngành: Tài chính Ngân hàng

Hiện đang sở hữu: 0 cổ phần (*Bằng chữ*: không cổ phần).

Làm ứng cử viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình bầu vào Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình nhiệm kỳ 2020-2025.

Trân trọng!

Quảng Bình, ngày 04 tháng 4 năm 2022

CỔ ĐÔNG/

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN

ĐẦU TƯ NGÀNH NƯỚC DNP

Các tài liệu gửi kèm

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*có dán ảnh*);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND/HC, bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn
- Danh sách nhóm cổ đông.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ngô Đức Vũ 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

**Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội
đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình**

Hôm nay, vào 15h.30 ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022, chúng tôi – Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

I. Thành phần Ban Kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Tuyển	Trưởng Ban kiểm phiếu
2	Ông Trần Thuán	Ban viên
4	Ông Lê Minh Long	Thư ký

Đã tiến hành kiểm phiếu bầu thành viên BKS tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Kết quả như sau:

II. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020- 2025:

Ban kiểm phiếu đã tiến hành phát phiếu bầu cử, giám sát quá trình bầu, thu phiếu bầu và tiến hành kiểm phiếu. Kết quả kiểm phiếu cụ thể như sau:

Tổng số phiếu phát ra: 55... tờ phiếu, đại diện cho 14.404.804..... cổ phần bằng 83,6 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

Tổng số phiếu thu về: 55... tờ phiếu

Trong đó:

Số phiếu hợp lệ : 55... tờ phiếu

Số phiếu không hợp lệ : 0...tờ phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Bà Bùi Thị Như Quỳnh	<u>14.404.804</u> ... phiếu

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, thể lệ bầu cử đã được thông qua bà Bùi Thị Như Quỳnh đã trúng cử vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước Quảng Bình, nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Biên bản được lập xong hồi 16h ngày 25 tháng 4 năm 2022; với 100 % thành viên Ban kiểm phiếu nhất trí ký tên.

Tổ bầu cử

Họ tên	Chức danh	Ký tên
- Ông Nguyễn Văn Tuyển	Trưởng Ban kiểm phiếu	
- Ông Trần Thuán	Ban viên	
- Ông Lê Minh Long	Thư ký	

Quảng Bình, ngày 25 tháng 04 năm 2022

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH**

Thời gian: 16h.15 ngày 25 tháng 04 năm 2022.

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình, số 81 Lý Thường Kiệt, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

I. Thành phần Ban kiểm phiếu:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Tuyên	Trưởng Ban kiểm phiếu
2	Ông Trần Thuận	Ban viên
4	Ông Lê Minh Long	Thư ký

II. Kết quả kiểm phiếu như sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Tán thành:	14.404.804.CP	Chiếm 83,6 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch năm 2022.

Tán thành:	14.404.804.CP	Chiếm 83,6 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

3. Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.

Tán thành:	14.404.804.CP	Chiếm 83,6 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Tán thành:	14.404.804.CP	Chiếm 83,6 % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:0.....CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

5. Thông qua Tờ trình về thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.



Tán thành:	14.404.804...CP	Chiếm 83,6... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

6. Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022:

Tán thành:	14.404.804...CP	Chiếm 83,6... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

7. Thông qua Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 -2025 của Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh:

Tán thành:	14.404.804...CP	Chiếm 83,6... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

8. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2020- 2025

Tán thành:	14.404.804...CP	Chiếm 83,6... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

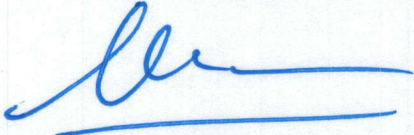
Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Tán thành:	14.404.804...CP	Chiếm 83,6... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không tán thành:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội
Không có ý kiến:CP	Chiếm ...0..... % cổ phiếu có quyền biểu quyết tại Đại hội

Biên bản được lập xong hồi 16^h ngày 23 tháng 04 năm 2022; với 100% thành viên ban kiểm phiếu nhất trí.

T/M BAN KIỂM PHIẾU

Trưởng ban


Nguyễn Châu Thuận